

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	Các điểm giống nhau cơ bản giữa ĐMC và ĐTM: - Cả ĐMC và ĐTM đều là các công cụ quản lý môi trường được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) 2020, nhằm mục đích tích hợp các yêu cầu về bảo vệ môi trường vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội; - Mục tiêu chung: Điều hướng tới phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững;	0,5
	- Tính pháp lý: Đều là các thủ tục bắt buộc phải thực hiện đối với các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật BVMT 2020 trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch hoặc dự án đầu tư;	0,5
	- Nội dung cơ bản: Cả hai đều bao gồm các hoạt động nhận dạng, dự báo các tác động (hoặc xu hướng) môi trường, đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động, và chương trình quản lý, giám sát môi trường;	0,5
	- Tham vấn: Cả hai quy trình đều nhấn mạnh đến việc tham vấn ý kiến các bên liên quan (cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư) trong quá trình thực hiện để đảm bảo tính khách quan và khả thi của các giải pháp môi trường.	0,5
	Các điểm khác nhau cơ bản giữa ĐMC và ĐTM: a. Khái niệm và mục tiêu - Về khái niệm: + ĐMC: Là quá trình nhận dạng, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính, làm cơ sở để tích hợp, lồng ghép giải pháp bảo vệ môi trường trong chính sách, chiến lược, quy hoạch; + ĐTM: Là quá trình xem xét, đánh giá các tác động có thể có của dự án đầu tư đến môi trường, nhằm đề xuất các biện pháp giảm thiểu thích hợp trước khi dự án được phê duyệt (dựa trên chức năng và đối tượng).	0,5
	- Về mục tiêu: + ĐMC: Đảm bảo tính phù hợp của chiến lược/quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về BVMT và phát triển bền vững, cũng như các điều ước quốc tế; + ĐTM: Đánh giá chi tiết các tác động cụ thể và trực tiếp của một dự án đầu tư để đề xuất các giải pháp kỹ thuật và biện pháp quản lý, giảm thiểu tác động xấu	0,5

Câu	Nội dung	Thang điểm
	đến môi trường.	
	b. Vị trí, vai trò trong quy trình ra quyết định phát triển - Vị trí: + ĐMC: Áp dụng ở cấp độ vĩ mô (cao hơn), gắn liền với việc lập và phê duyệt các chiến lược và quy hoạch lớn (ví dụ: quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch tỉnh); + ĐTM: Áp dụng ở cấp độ vi mô (thấp hơn), gắn liền với việc thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư cụ thể.	0,5
	- Vai trò: + ĐMC: Đóng vai trò định hướng; cung cấp cơ sở để lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường vào các quyết định phát triển ở cấp độ quy hoạch; kết quả ĐMC ảnh hưởng đến các dự án cụ thể được đề xuất sau này; + ĐTM: Đóng vai trò kiểm soát và cấp phép (thường kết hợp với Giấy phép môi trường); ĐTM là cơ sở để cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.	0,5
	- Thời điểm thực hiện: + ĐMC: Thực hiện song song hoặc ở giai đoạn đầu của quá trình lập chiến lược/quy hoạch; + ĐTM: Thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án (trước khi phê duyệt dự án đầu tư).	0,5
	c. Đối tượng phải thực hiện + ĐMC: Chiến lược khai thác và sử dụng tài nguyên cấp quốc gia; quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia; quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt; + ĐTM: Dự án đầu tư Nhóm I (quy mô, công suất lớn, nguy cơ ô nhiễm MT cao); một số dự án đầu tư thuộc Nhóm II có yếu tố nhạy cảm về môi trường.	0,5
	Tổng điểm câu 1	5,0đ
2	Vai trò của tham vấn trong quá trình thực hiện ĐTM: Tham vấn là một bước bắt buộc và then chốt trong quy trình ĐTM (được thể hiện trong nội dung chính của báo cáo ĐTM), có vai trò quan trọng: - Đảm bảo tính khách quan và khoa học: Thu thập thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm thực tế từ cộng đồng và chuyên gia để tăng cường tính chính xác và đầy đủ của việc nhận dạng, dự báo các tác động môi trường. - Nâng cao tính khả thi của biện pháp: Đảm bảo các biện pháp giảm thiểu và	0,5
		0,5

Câu	Nội dung	Thang điểm
	chương trình quản lý môi trường do chủ dự án đề xuất là hợp lý, khả thi và được cộng đồng chấp nhận.	
	- Hạn chế xung đột xã hội: Công khai thông tin dự án, cho phép các bên chịu tác động trực tiếp bày tỏ ý kiến, từ đó giải quyết các mâu thuẫn tiềm ẩn ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án.	0,5
	a) Các đối tượng bắt buộc phải tham vấn và hình thức tham vấn tương ứng: - Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư: Tổ chức họp tham vấn để thu thập ý kiến; nếu không tham gia, có thể gửi phiếu lấy ý kiến;	0,5
	- Cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư: Tham vấn bằng văn bản.	0,5
	b) Nội dung tham vấn chính Nội dung tham vấn trong quá trình thực hiện ĐTM phải bao gồm các vấn đề cốt lõi của dự án và tác động môi trường mà nó gây ra: - Vị trí thực hiện dự án đầu tư; - Tác động môi trường của dự án đầu tư (Bao gồm cả các tác động tích cực và tiêu;	0,5
	- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; - Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;	0,5
	- Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư, bao gồm: Phương án cải tạo phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có).	0,5
	c) Trách nhiệm của chủ dự án trong việc tiếp thu, giải trình ý kiến tham vấn Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm cao nhất trong việc tổ chức, thực hiện, tổng hợp và chịu trách nhiệm pháp lý đối với quy trình tham vấn: - Thực hiện tham vấn các đối tượng quy định; - Chủ dự án có trách nhiệm tổng hợp trung thực, thể hiện đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của các đối tượng được tham vấn;	0,5
	- Phải tiếp thu, giải trình kết quả tham vấn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo ĐTM;	0,5
	- Công khai kết quả: Kết quả tham vấn là một phần bắt buộc của nội dung báo cáo ĐTM và phải được gửi kèm dưới dạng phụ lục.	0,5
	Tổng điểm câu 2	5,0đ